

Số: 178/QĐ-ĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh mục đề tài sinh viên đã tham gia và hoàn thành cuộc thi “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Trường hệ chính quy năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Quyết định số 389/Ttg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-Ttg ngày 22 tháng 6 năm 2006 về việc chuyển đổi loại hình trường Đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐTĐHM ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 14/NQ-HĐTĐHM ngày 12 tháng 4 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ vào Quyết định số 2297/QĐ-ĐHM ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy định về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên trong Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;



[Signature]

Căn cứ Kế hoạch số 395/KH-ĐHM, ngày 28 tháng 02 năm 2026 về việc triển khai hoạt động “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Trường năm học 2025 – 2026 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Biên bản họp ngày 22 tháng 05 năm 2026 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh V/v họp Hội đồng xét giải cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường năm học 2025 – 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hợp tác và Quản lý khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 577 đề tài của sinh viên/nhóm sinh viên đã tham gia và hoàn thành cuộc thi “Sinh viên nghiên cứu khoa học” cấp Trường năm học 2025- 2026 (cụ thể theo danh mục kèm theo).

Điều 2. Các Ông (bà) Trưởng phòng Hợp tác và Quản lý Khoa học, Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng phòng Công tác Sinh viên và Truyền thông, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng Hành chính Quản trị, Ban Thường vụ Đoàn trường và các cá nhân, đơn vị có tên ở điều 01 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, HTQLKH, QB(03).

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Minh Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH MỤC CÔNG NHẬN SINH VIÊN NHÓM SINH VIÊN HOÀN THÀNH ĐỀ TÀI CUỘC THI “SINH VIÊN
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG” DÀNH CHO SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Kèm theo Quyết định số 789/QĐ-ĐHM ngày 26 tháng 6 năm 2026 của
Hiệu Trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

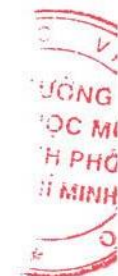
Khoa Khoa học xã hội

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2
1	557	Tác động của việc chơi Game Online đến năng lực Tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngôn ngữ Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh		25. Khoa KHXH	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG MAI : 2356010047	Lê Đoàn Khánh Như: 2356010070	Hà Trọng Nghĩa	
2	625	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA QUỐC GIA TÂM TRUNG TẠI ĐÔNG NAM Á TRONG BỐI CẢNH CẠNH TRANH MỸ - TRUNG	FOREIGN POLICIES OF MIDDLE POWERS IN SOUTHEAST ASIA AMID US-CHINA STRATEGIC COMPETITION	25. Khoa KHXH	TRẦN NGỌC MINH TÚ : 2355010166	Phan Hoàng Ngân: 2355010069; Lê Hoàng Gia Hân: 2355010029; Huỳnh Tuyết Nhi: 2355010090; Trần Nguyễn Ngọc Như: 2355010104	Phan Thị Anh Thư	Nguyễn Ngọc Xuân Thư

12

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2
3	639	NẠN NHÂN HÓA CỦA BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG VÀ TÁC ĐỘNG TÂM LÝ – XÃ HỘI ĐỐI VỚI HỌC SINH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		25. Khoa KHXH	ĐẶNG THỊ VY NAM : 2356010051	Phạm Thị Thúy An: 2356010003; Châu Ánh Như: 2356010066	Lê Minh Tiến	
4	670	Bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề gốm Bàu Trúc của người Chăm tại xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa (Bài học kinh nghiệm từ một số làng gốm khu vực Đông Nam Á)		25. Khoa KHXH	Nguyễn Trương Thị Kiều : 2255010028	Nguyễn Quốc Kiệt: 2255010027; Nguyễn Quang Nhật: 2255010057; Phạm Yên Nhi: 22255010052; Nguyễn Ngọc Thùy Dương: 2255010012;	Đàng Năng Hòa	
5	721	Tiến trình Islam Giáo hóa tại Đông Nam Á - Nghiên cứu trường hợp Brunei.		25. Khoa KHXH	VY THỊ ÁI LIÊN : 2355010047	Phan Mỹ Duyên: 2355010016; Lâm Đình Nhật Hạ: 2355010023	Đặng Thị Quốc Anh Đào	
6	836	Nghiên cứu về mối quan hệ giữa sự đứt gãy thế hệ và việc sử dụng mạng xã hội của người cao tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Relationship Between the Generation Gap and Social Media Use Among Older Adults in Ho Chi Minh City.	25. Khoa KHXH	HỒ MINH KHẢI: 2356010039	Bùi Thị Phương Nhi: 2356010061;	Đỗ Hồng Quân	

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2
7	840	Chính sách tộc người kép trong bối cảnh xây dựng xã hội đa văn hóa ở Singapore		25. Khoa KHXH	NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN : 2355010177	Trịnh Lê Phương Quỳnh: 2355010122; Trần Ngọc Phương Vy: 2355010175; Trần Anh Quốc: 2355010121.	Đặng Thị Quốc Anh Đào	
8	915	Ý định sử dụng Tiktok và mô típ ứng xử của người trẻ trong việc tiếp cận các xu hướng thịnh hành: Khác biệt theo đặc điểm nhân khẩu học và khả năng bổ sung vốn xã hội cá nhân (Điều cứu tại Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh)		25. Khoa KHXH	PHÙ HUỖNH MINH HÂN : 2356010025	Hoàng Ngọc Lan: 2356010044; Lâm Huỳnh Thanh Vy: 2356010129	Đỗ Hồng Quân	
9	941	Định hướng phát triển du lịch lịch sử gắn với bản sắc văn hoá địa phương: Nghiên cứu tại xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh		25. Khoa KHXH	Trần Anh Thư : 2255012069	Nguyễn Quốc Kiệt: 2255010027; Võ Nguyễn Tiểu Quy: 2255012055; Hò Thị Kim Ngân: 2255012035;	Nguyễn Thị Kim Yên	



Handwritten signature

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2
10	946	Từ Tongkonan đến nhà Dài người Ê Đê: Hướng đi mới trong bảo tồn văn hóa cộng đồng tại Đắk Lắk		25. Khoa KHXH	Nguyễn Quốc Kiệt : 2255010027	Cao Ngọc Bảo Trân: 2255010089; Nguyễn Phương Thùy Anh: 2255010003; Đặng Thanh Phương: 2255010059;	Nguyễn Thị Thu Hằng	
11	987	Việc sử dụng bản đồ sao: Động cơ, niềm tin và mạng lưới xã hội của thanh niên tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.	The Use of Horoscopes: Motivations, Beliefs, and Social Networks among Youth in Ho Chi Minh City.	25. Khoa KHXH	LÊ VŨ TRÂN : 2356010112	Nguyễn Lê Minh Huyền: 2356010034; Trịnh Vũ Quỳnh Anh: 2356010008; Lê Minh Hương: 2356020038	Đỗ Hồng Quân	
12	1018	Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Châm riêng Chà pây trong đời sống văn hóa của người Khmer tại Trà Vinh (cũ) - Bài học kinh nghiệm từ mô hình bảo tồn di sản Hudhud của người Ifugao, Philippines		25. Khoa KHXH	PHAN THIÊN NGỌC KIM : 2355010044	Nguyễn Huỳnh Tuyết Phương: 2355010117 ; Lê Võ Khánh Bằng: 2355010004; Hồ Phan Hồng Phúc: 2355010110; Trần Đức Trí: 2355010157	Nguyễn Thị Tâm Anh	

STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2
13	1060	ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG BẢO TỒN VĂN BẢN CỔ TRUYỀN THỐNG: TRƯỜNG HỢP LONTAR BALI VÀ HÀM Ý ĐỐI VỚI KINH LÁ BUÔNG VIỆT NAM		25. Khoa KHXH	Nguyễn Thị Bảo Trâm : 2255012073		Nguyễn Thị Thu Hằng	
14	1061	ÂM NHẠC DÂN GIAN VÀ GEN Z: TỪ TRUYỀN THỐNG ĐẾN ĐỔI MỚI NGHỆ THUẬT TRONG THỜI ĐẠI SỐ TẠI INDONESIA VÀ VIỆT NAM		25. Khoa KHXH	Nguyễn Thị Hồng Ánh : 2155013004	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh: 2155010074	Nguyễn Thị Thu Hằng	
15	1069	Không gian văn hóa Halal trong đô thị hiện đại: Nghiên cứu trường hợp Mô hình “Jakarta Halal Lifestyle” và khả năng ứng dụng tại Phố Nguyễn An Ninh (Thành phố Hồ Chí Minh)		25. Khoa KHXH	Nguyễn Nhật Phương Uyên : 2155010350	Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	Nguyễn Thị Thu Hằng	
16	1268	Tranh kiếng trong không gian văn hóa người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh: Biểu tượng văn hóa và thách thức trong bối cảnh hiện tại		25. Khoa KHXH	Phan Trần Quốc Sỹ : 2255012061		Phan Thị Anh Thư	



STT	ID	Tên đề tài	Tên tiếng Anh	Đơn vị	Chủ nhiệm	Thành viên	GVHD 1	GVHD 2
17	1276	QUY Y TÂM BẢO VÀ MỨC ĐỘ GẦN BỎ TRUYỀN THỪA TRONG PHẬT GIÁO KIM CƯƠNG THỪA CỦA GIỚI TRẺ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY		25. Khoa KHXH	Nguyễn Hoài An : 2155010002	Trần Tú Anh: 2155010021	Nguyễn Thị Tâm Anh	

(Danh sách này có 17 đề tài)